

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2020/HS-ST
Ngày 26-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Liên

Ông Nguyễn Thiện Kim

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang, là Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Lan Phương, Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Văn B, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1971 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15/9/279 T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Tổ 12 cụm 2 phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm xe ôm; trình độ văn hóa: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn B (đã mất) và bà Đặng Thị T; có vợ là Trần Thu H, có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự, nhân thân có 02 tiền án đã xóa: Tại Bản án số 15/1991/HSST ngày 22/01/1991 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản; bản án số 506/1997/HSST ngày 11/12/1997 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và lý lịch bị can nhận xét 02 lần bị bắt buộc cải nghiệp: Ngày 22/11/2002 đi cải nghiệp tại trung tâm cải nghiệp Thanh Xuân; ngày 15/3/2018 Cải nghiệp tại Trung tâm 02 ba

tháng, đến nay đã hết thời hạn. Bị bắt tạm giữ ngày 18/02/2020, tạm giam ngày 21/02/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 18/02/2020, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng phối hợp với Công an phường Kênh Dương làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn phát hiện Trịnh Văn B, sinh năm 1971, nơi cư trú: 15/9/279 Trần Nguyên Hãn, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, có dấu hiệu cất giữ trái phép chất ma túy tại khu vực trước cửa nhà số 1 đường Kênh Dương, phường Kênh Dương, quận Lê Chân. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện tại túi áo ngực phía trước bên trái B đang mặc 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng sắt chứa 08 gói giấy màu trắng kích thước 1,5cmx3cm chứa chất bột màu trắng là ma túy; 07 gói giấy màu trắng kích thước 1cmx2cm chứa chất bột màu trắng là ma túy. Ngoài ra còn thu giữ của B 01 điện thoại Nokia màu xám đen, 01 điện thoại Samsung màu vàng trắng, 01 xe máy biển kiểm soát 15B1-468.54, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trịnh Văn B và 300.000 đồng. Tổ công tác đã đưa B cùng vật chứng về trụ sở công an phường Kênh Dương lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 75/KLGD ngày 20/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ trong 08 gói giấy màu trắng kích thước 1,5cmx3cm và 07 gói giấy màu trắng kích thước 1cmx2cm của Trịnh Văn B là ma túy có khối lượng 2,92 gam, là loại Heroine.

Trịnh Văn B khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 18/02/2020, Bằng điều khiển xe máy biển kiểm soát 15B1 - 468.54 đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn - Cát Cụt mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây B gặp 01 nam giới (không rõ căn cước, lai lịch) và hỏi mua 3.000.000 đồng Heroine, người nam giới đồng ý nhận tiền rồi đưa cho B 10 gói giấy màu trắng kích thước 1,5cmx3cm chứa ma túy. B nhận số Heroine rồi đem về nhà, lấy 02 gói trong số ma túy vừa mua chia thành 08 gói ma túy nhỏ kích thước 1cmx2cm, B lấy 01 gói Heroine ra sử dụng, số ma túy còn lại B cho vào vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng sắt rồi giấu vào túi áo phía trước bên trái để sử dụng dần. Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, B mặc chiếc áo có số ma túy trên rồi điều khiển xe máy ra bến xe Niệm Nghĩa làm xe ôm, khi đi đến khu vực trước cửa nhà số 1 đường Kênh Dương, quận Lê Chân thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Ngoài ra B còn khai đã 03 lần mua ma

túy của người nam giới trên nhưng không nhớ địa điểm cụ thể, số ma túy này B đã sử dụng hết.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và thừa nhận như nội dung trên, ngoài mục đích mua ma túy về sử dụng bị cáo không có mục đích nào khác, điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với người trong gia đình và người quen, số tiền 300.000 đồng do làm xe ôm tích góp có; điện thoại và số tiền không liên quan đến việc bị cáo phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 02 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố Trịnh Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hồi 10 giờ 40 phút ngày 18/02/2020, Trịnh Văn B đã có hành vi cất giữ trái phép 2,92 gam Heroine để sử dụng và bị bắt quả tang tại khu vực trước cửa nhà số 1 đường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo có 02 tiền án đã xóa; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn B mức án từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng; đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng lượng ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định cùng 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng sắt. Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng trắng đã qua sử dụng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trịnh Văn B, số tiền 300.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ 02 điện thoại di động và số tiền 300.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với người nam giới bán ma túy cho B, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có căn cứ điều tra, làm rõ; nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Đối với việc B khai đã có 03 lần mua ma túy của người nam giới trên, ngoài lời khai của B không còn tài liệu chứng cứ khác để chứng minh nên không có cơ sở kết luận; nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát: 15B1 - 468.54, do chưa xác minh làm rõ được nguồn gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục lưu giữ, xác minh xử lý sau; nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Bị cáo tự bào chữa: Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay tranh luận với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa và công nhận lời luận tội đúng hành vi phạm tội, không bị oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác tại hồ sơ và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 18/02/2020, Trịnh Văn B đã có hành vi cất giữ trái phép 2,92 gam Heroine tại trước cửa nhà số 1 đường Kênh Dương, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng phối hợp cùng Công an phường Kênh Dương phát hiện bắt giữ. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và luận tội bị cáo Trịnh Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng theo quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội.

[4] Bị cáo là người hiểu, biết tác hại của ma túy, biết pháp luật xử lý nghiêm

khắc đối với những hành vi liên quan đến ma túy, mặc dù bị cáo đã bị bắt buộc cai nghiện nhiều lần nhưng vì nghiện ma túy (bị cáo khai nghiện ma túy được 10 năm) do vậy bị cáo không từ bỏ được ma túy, nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội điều này cho thấy bị cáo là người có ý thức coi thường pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Nhân thân bị cáo có 02 tiền án đã xóa: Tại Bản án số 15/1991/HSST ngày 22/01/1991 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản; bản án số 506/1997/HSST ngày 11/12/1997 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Lý lịch bị can chính quyền địa phương xác nhận ngày 22/11/2002 đi cai nghiện tại trung tâm cai nghiện Thanh Xuân và ngày 15/3/2018 Cai nghiện tại Trung tâm 02 đến 15/3/2018 về đến nay đã hết thời hạn qua đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo về hành vi phạm tội bị bắt quả tang; nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình là phù hợp với ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[7] Từ những phân tích trên cho thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo; buộc bị cáo phải cách ly bị cáo xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo, để bị cáo có thời gian cách ly ma túy và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung:

[8] Bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc và thu nhập ổn định; là người sử dụng ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Về xử lý vật chứng:

[9] Lượng Heroine cơ quan Công an thu của bị cáo khi bắt giữ có khối lượng 2,92 gam, cơ quan điều tra đã lấy 0,15 gam đi giám định lượng còn lại 2,77 gam cùng toàn bộ vỏ bao bì của mẫu vật được niêm phong lại trong một bì giấy theo dấu niêm phong số 75/2020/PC09 và 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng sắt. Xét đây là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối số tiền 300.000 đồng; 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng - trắng đã qua sử dụng có số IMEI 357625/08/868577/4, 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xám đen đã qua

sử dụng có IMEI 357908/04/141743/0 (cả hai chiếc điện thoại đều không lên nguồn), tài liệu điều tra không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội; bị cáo khai là tiền do làm tích góp mà có, 02 điện thoại dùng để sử dụng trong sinh hoạt liên lạc với gia đình và người quen cùng 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trịnh Văn B là giấy tờ tùy thân của bị cáo. Nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ 02 chiếc điện thoại di động và số tiền 300.000 đồng để đảm bảo thi hành án phần án phí.

[11] Đối với người nam giới bán ma túy cho B, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có căn cứ điều tra, làm rõ; nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[12] Đối với việc B khai đã có 03 lần mua ma túy của người nam giới trên, ngoài lời khai của B không còn tài liệu chứng cứ khác để chứng minh nên không có cơ sở kết luận; nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[13] Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát: 15B1 - 468.54, do chưa xác minh làm rõ được nguồn gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục lưu giữ, xác minh xử lý sau; nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Về án phí:

[14] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trịnh Văn B 45 (bốn mươi lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 18/02/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong đựng 2,92 gam Heroine là lượng ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì mẫu vật, theo dấu niêm phong số 75/2020/PC09 và 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng sắt.

Trả lại bị cáo số tiền 300.000 đồng; 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng - trắng đã qua sử dụng, không lên nguồn có số IMEI 357625/08/868577/4, 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xám đen đã qua sử dụng, không lên nguồn có IMEI 357908/04/141743/0; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trịnh Văn B nhưng cần

tiếp tục tạm giữ 02 chiếc điện thoại di động và số tiền 300.000 đồng để đảm bảo thi hành án phần án phí.

(Theo Biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 01 tháng 6 năm 2020 và Biên lai thu tiền số 0004567 ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân và Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào Điều 2, 26 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Lê Chân + PV 06;
- Trại tạm giam Công an Hải Phòng + PC10;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp Hải Phòng;
- UBND p. N, Lê Chân, Hải Phòng;
- UBND p. Đ, Ngô Quyền, Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Lộc